

Bản án số: 33/2017/DS - ST
Ngày: 06-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
về vay tài sản và đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hiên.
2. Bà Phan Thị Cẩm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Hoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2017/TLST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2017 về việc “tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản và đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2017/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị P, sinh năm: 1982; địa chỉ: ấp V, xã T, huyện T, tỉnh K; có mặt.

- *Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1967; địa chỉ: ấp V, xã T, huyện T, tỉnh K; có mặt.

2. Bà Trần Thị H, sinh năm 1966; địa chỉ: địa chỉ: ấp V, xã T, huyện T, tỉnh K; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/7/2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Trần Thị P trình bày: Ngày 17/12/2016, vợ chồng ông Nguyễn Văn D, bà Trần Thị H thống nhất có nợ bà Trần Thị P số tiền là 55.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 24K, loại 98%. Ông D, bà H có hứa đến ngày 17/3/2017 trả 10 chỉ vàng 24K, ngày 17/5/2017 trả 55.000.000 đồng nhưng không thực hiện. Nay bà P yêu cầu vợ chồng ông D, bà H trả 10 chỉ vàng 24K, loại 98% và số tiền là 55.000.000 đồng.

Tại các lời khai tại Tòa án, bị đơn ông Nguyễn Văn D trình bày: Thống nhất toàn bộ lời trình bày của bà Trần Thị P. Ông D thừa nhận và thống nhất trả cho bà P 10 chỉ vàng 24K, loại 98% và 55.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả từng lần, mỗi tháng trả 01 chỉ vàng 24K cho đến khi trả hết số vàng thì sẽ tiếp tục trả số tiền 55.000.000 đồng.

Tại các lời khai tại Tòa án, bị đơn bà Trần Thị H trình bày: Thống nhất toàn bộ lời trình bày của chồng là ông Nguyễn Văn D.

Về nội dung vụ án các bên đã thống nhất: Vợ chồng ông D, bà H có nợ bà P 10 chỉ vàng 24K, loại 98% và vay số tiền là 55.000.000 đồng và thống nhất trả.

Các bên không thống nhất về phương thức trả. Bà P yêu cầu trả một lần đối với toàn bộ số nợ, không yêu cầu tính lãi, ông D, bà H xin trả nhiều lần.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Về thủ tục tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn căn cứ Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự do bị đơn đã thống nhất thừa nhận số nợ vay là 55.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 24K, loại 98%. Về phương thức trả: bị đơn xin trả nhiều lần và không được nguyên đơn chấp nhận nên đề nghị HĐXX buộc trả một lần đối với toàn bộ số tiền và vàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Trần Thị H có đơn xin vắng mặt nên căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà H.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn yêu cầu ông D, bà H trả số tiền vay là 55.000.000 đồng và đòi lại số vàng là 10 chỉ vàng 24K, loại 98% nên đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản và đòi tài sản.

[3] Về nội dung vụ án: Vợ chồng ông D, bà H thừa nhận có vay của bà Trần Thị P số vàng 10 chỉ vàng 24K, loại 98% và số tiền là 55.000.000 đồng đồng thời có viết biên nhận đề ngày 17/12/2016 cho bà P. Sự việc được các bên thừa nhận nên HĐXX căn cứ Điều 92 (*quy định về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh*) của Bộ luật Tố tụng dân sự công nhận đó là sự thật.

[4] Xét thấy: Vợ chồng ông D, bà H thống nhất có nợ số tiền là 55.000.000 đồng và số vàng là 10 chỉ vàng 24K, loại 98% theo yêu cầu của bà P. Vì vậy, bà P yêu cầu trả là phù hợp theo quy định tại Điều 256, Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

[5] Về yêu cầu xin trả dần số vàng và số tiền của ông D không được phía nguyên đơn bà P chấp nhận nên HĐXX không có cơ sở để ghi nhận mà buộc vợ chồng ông D, bà H phải có nghĩa vụ trả một lần đối với toàn bộ số vàng là 10 chỉ vàng 24K, loại 98% và số tiền là 55.000.000 đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn ông D, bà P phải chịu án phí đối với nghĩa vụ buộc phải thi hành là:
[(10 chỉ vàng 24K x 3.300.000 đồng/ chỉ) + 55.000.000 đồng] x 5% = 4.400.000 đồng.

Hoàn trả cho bà P số tiền tạm ứng án phí là 1.375.000 đồng theo biên lai thu số 00042 ngày 22/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 256, Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị P về việc “*tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản và đòi tài sản*” với vợ chồng ông Nguyễn Văn D, bà Trần Thị H.

Buộc ông Nguyễn Văn D, bà Trần Thị H trả cho bà Trần Thị P số vàng là 10 chỉ vàng 24K, loại 98% và số tiền là 55.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà P có đơn yêu cầu thi hành án nếu vợ chồng ông D, bà H không trả thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm trả.

2- Án phí sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn D, bà Trần Thị H chịu án phí là 4.400.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Trần Thị P số tiền tạm ứng án phí là 825.000 đồng theo biên lai thu số 0004280 ngày 30/7/2017 và 1.375.000đ theo biên lai thu số 0004281 ngày 30/7/2017 đều của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

3- Nguyên đơn (có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- Các đương sự
- UBND xã Tân Thuận;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kiều Diễm

.

